

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

- Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;
- Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 750/2021/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 11 năm 2021, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Lê Hoàng H - sinh năm:1964, địa chỉ: 132/36 - đường Nguyễn Tri A, phường C, thành phố X, tỉnh Y và bà Nguyễn Thị B- sinh năm:1962; địa chỉ: 132/36 - đường Nguyễn Tri A, phường C, thành phố X, tỉnh Y.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Hoàng H và bà Nguyễn Thị B thuận tình ly hôn.

[2] Về con: Ông Lê Hoàng H và bà Nguyễn Thị B có hai người con là Lê Thị K - sinh năm 1983 và Lê Hoàng T - sinh năm 1993. Cháu K và cháu T đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Lệ phí Tòa án: Ông Lê Hoàng H và bà Nguyễn Thị B mỗi người phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Hoàng H và bà Nguyễn Thị B thuận tình ly hôn.

2- Về con: Ông Lê Hoàng H và bà Nguyễn Thị B có hai người con là Lê Thị K - sinh năm 1983 và Lê Hoàng T - sinh năm 1993. Cháu K và cháu T đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4- Lệ phí Tòa án: Ông Lê Hoàng H và bà Nguyễn Thị B mỗi người phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng), ông H, bà B đã nộp theo biên lai số 0001386 và số 0001387, cùng ngày 10 tháng 11 năm 2021, của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X. Ông H, bà B đã nộp xong lệ phí.

5- Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Y;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố X;
- Chi cục THA dân sự thành phố X;
- Ủy ban nhân dân phường Châu G, thị xã
Duy S, Hà Z;
- Lưu.